Di tích Quốc gia đặc biệt chùa Keo Thái Bình và hai bảo vật quốc gia

ISSN: 2734-9195 10:05 10/05/2026

Chùa Keo Thái Bình là một trong những ngôi chùa cổ ở nước ta được bảo tồn hầu như nguyên vẹn. Với quy mô rộng lớn gồm nhiều công trình bề thế, chùa Keo được đánh giá là một kiệt tác nghệ thuật bằng gỗ, minh chứng cho sự tài hoa của những nghệ nhân thời nhà Lê.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**

“Dù cho cha đánh mẹ treo
Em không bỏ hội chùa Keo hôm Rằm“

Câu ca dao quen thuộc ấy từ bao đời nay đã khắc sâu vào tâm trí người dân vùng đồng bằng Bắc Bộ, như một lời khẳng định về sức hút mãnh liệt của một ngôi chùa cổ nằm bên bờ sông Hồng. Đến với chùa Keo Thái Bình, du khách không chỉ tìm về một không gian thanh tịnh để trút bỏ muộn phiền, mà còn được chiêm ngưỡng gác chuông bằng gỗ tinh xảo - một "kỳ quan" kiến trúc độc đáo bậc nhất, nơi mà từng thớ gỗ lim dường như vẫn còn hơi thở của những nghệ nhân xưa cách đây hàng thế kỷ.

Chùa Keo (Thần Quang tự) là ngôi chùa cổ nổi tiếng nhất đất Thái Bình (trước đây thuộc địa phận thôn Hành Dũng Nghĩa, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình), nay thuộc xã Vũ Tiên, tỉnh Hưng Yên. Chùa được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2012.

Theo tư liệu lịch sử, năm Tân Sửu, niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh thứ 3 (1061) đời vua Lý Thánh Tông dựng chùa Nghiêm Quang trên đất Giao Thuỷ (làng Keo/ấp Keo), thuộc Nam Định, nay là tỉnh Ninh Bình. Tháng 3 năm Đinh Hợi, niên hiệu Chính Long Bảo Ứng thứ 5 (1167) đời Lý Anh Tông, chùa này được đổi tên thành chùa Thần Quang.

Năm Tân Hợi (1611), một trận lụt lớn làm chùa bị trôi dạt, dân ấp Keo phải di dời đi 2 nơi ở hai bên bờ sông Hồng: một bộ phận định cư ở phía Đông Nam - hữu ngạn sông Hồng (thuộc làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ, nay thuộc tỉnh Ninh Bình); một bộ phận định cư ở

phía Đông Bắc - tả ngạn sông Hồng (thuộc thôn Hành Dũng Nghĩa, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cũ, nay thuộc tỉnh Hưng Yên).

Như vậy, sau năm 1611, làng Keo (gốc ở Nam Định) được chia thành hai làng. Sau đó, hai làng dựng lại chùa, tên Nôm đều gọi là "chùa Keo". Để phân biệt, dân gian thường gọi chùa Keo ở Thái Bình là Keo Thái Bình hoặc Keo trên; chùa Keo ở Nam Định là Keo Nam Định hoặc Keo dưới, cách gọi này là gọi theo dòng chảy thượng - hạ của sông Hồng. Chùa Keo Thái Bình được dựng năm 1632, tên chữ là Thần Quang tự.

Ngoài chức năng thờ Phật, chùa Keo Thái Bình cũng như chùa Keo Nam Định còn là nơi thờ Thánh Dương Không Lộ và những người có công lớn trong việc dựng chùa (Trịnh Thị Ngọc Lễ, Hoàng Nhân Dũng, Trần Thị Ngọc Duyên, Lê Hồng Quốc, Nguyễn Văn Trụ).

Chùa Keo Thái Bình là một trong những ngôi chùa cổ ở nước ta được bảo tồn hầu như nguyên vẹn. Với quy mô rộng lớn gồm nhiều công trình bề thế, chùa Keo được đánh giá là một kiệt tác nghệ thuật bằng gỗ, minh chứng cho sự tài hoa của những nghệ nhân thời nhà Lê.



Chùa Keo Thái Bình. Ảnh: St

Căn cứ vào văn bia ở chùa Keo Thái Bình thì chùa do một vị quan lớn thời Lê - Trịnh đứng ra khởi lập, đó là quận công Hoàng Nhân Dũng ở làng Tứ Quán, phủ Hải Thanh. Vì lúc bấy giờ đang có cuộc nội chiến Trịnh - Nguyễn nên chúa Trịnh chỉ cấp cho nhà chùa 100 cây gỗ lim, còn tất cả vật liệu khác đều do nhân dân tự đóng góp. Chính vì vậy mà Hoàng Nhân Dũng đã phải mất 19 năm ròng

(1611 - 1630) đi vận động quyên góp, đến tháng 7/1630 ông đã mời được 42 hiệp thợ và khởi công xây dựng. Sau 28 tháng thì hoàn thành. Chùa được khánh thành vào cuối năm 1632 và được bảo tồn khá nguyên vẹn cho đến ngày nay.

Chùa Keo Thái Bình quay mặt hướng chính nam, các công trình được xây dựng cân đối theo lối kiến trúc đặc trưng "nội công, ngoại quốc". Nếu tính Tam quan ngoại là kiến trúc điểm đầu và Gác chuông phía sau chùa là điểm cuối, thì hai điểm này nằm trên một đường thẳng theo hướng Bắc - Nam, gọi là đường Thần đạo.

Chùa Keo được đánh giá là một kiệt tác nghệ thuật bằng gỗ lim, một công trình nghệ thuật đồ sộ với nguyên vẹn 12 tòa, và 102 gian kiến trúc chính. Ngoài ra còn có 4 tòa, 24 gian của các công trình kiến trúc phụ trợ. Tổng diện tích khoảng 41.500 mét vuông.

Trải qua gần 400 năm, chùa đã được tu bổ, tôn tạo nhiều lần, vào các năm 1689, 1707, 1941, 1957, 2004. Xét về quy mô, bố cục, đặc điểm và nghệ thuật kiến trúc, có thể coi chùa Keo (Thái Bình) là một trong những công trình sáng giá nhất trong hệ thống chùa dạng thức “tiền Phật hậu Thánh” cũng như dạng thức chùa “trăm gian” ở Việt Nam.

Các công trình kiến trúc chính của chùa Keo Thái Bình gồm: Tam quan ngoại, Tam quan nội, Chùa Phật, Tòa chùa Ông Hộ, Tòa ống muống, Tòa Tam bảo, Đền Thánh, Tòa giá roi, Tòa Thiêu hương, Tòa Phụ quốc, Tòa Thượng Điện và cuối cùng là Gác chuông. Các công trình phụ trợ khác của chùa gồm có khu tăng xá, trong đó có nhà tăng xá, hai nhà khách ở phía đông và phía tây của nhà tăng xá; nhà của ban quản lý chùa Keo. Cụ thể một số hạng mục chính của chùa:

Tam quan ngoại gồm 3 gian, hai chái, khung gỗ, 4 chân hàng cột, mái lợp ngói mũi hài. Kết cấu vì chính theo kiểu giá chiêng, kết cấu vì nách theo kiểu chồng rường. Phía trước Tam quan ngoại có 4 trụ biểu và một sân lát đá rộng hơn 110m2, phía sau là một hồ nước (hình vuông), bờ kè đá, diện tích khá rộng. Xung quanh hồ là hệ thống đường giao thông dẫn du khách vào khu vực Tam quan nội.

Tam quan nội ở phía sau hồ nước (hình vuông), khung gỗ, gồm 3 gian, hai chái, 3 hàng chân cột, 4 bộ vì, mái lợp ngói mũi hài. Hai vì giữa được kết cấu theo kiểu chồng rường, vì hồi được kết cấu theo kiểu kẻ chuyền. Đây là một kiến trúc khá độc đáo, nghệ thuật chạm khắc tinh xảo. Đặc biệt là bộ cửa ở vị trí trung quan, mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVII (Bộ cửa ở đây hiện nay là hiện vật phục chế, bộ cửa gốc hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam).

Chùa thờ Phật được dựng trên mặt bằng hình chữ Công, gồm 3 toà (chùa Ông Hộ, Ống muống, Tam bảo). Điểm nhấn độc đáo của khu Chùa Phật là các pho tượng Quan Thế Âm Bồ Tát, La Hán, Tuyết Sơn, tượng Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn... cùng gần 100 pho tượng nguyên tác với những dáng vóc sống động, dung dị thuần khiết tuân thủ nguyên tắc vừa cao siêu linh ứng, vừa gần gũi hòa đồng không ngăn cách thế tục nhân gian. Chùa Ông Hộ: được dựng theo thức tàu đao lá mái, gồm 7 gian, kết cấu gỗ, mái lợp ngói mũi hài. Khung kiến trúc gồm 6 bộ vì chính và 2 bộ vì chái bồ câu, dựng trên 4 hàng chân cột. Các cấu kiện kiến trúc được chạm khắc rất công phu, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật kiến trúc thế kỷ XVII. Trong khu vực này an vị hai tượng Hộ pháp, khám và tượng các vị từng có nhiều công lao đối với việc dựng chùa xưa kia. Hai gian đầu hồi an vị bộ tượng Thập điện Diêm vương.

Tòa Ống muống: khung gỗ, không có tường bao, gồm 3 gian, 4 bộ vì, 4 hàng chân cột, kết cấu vì theo dạng thức thượng giá chiêng, hạ chồng rường, mái lợp ngói mũi hài, nối liền chùa Ông Hộ và Tam bảo. Trong không gian này có một chiếc sập thờ, mang phong cách nghệ thuật chạm khắc thời Lê Trung Hưng, trên đặt bát hương ban Công đồng.

Tòa Tam bảo: được dựng theo thức tàu đao lá mái, các bộ vì kiểu giá chiêng chồng rường, kết cấu gỗ, gồm 3 gian, không có tường bao, mái lợp ngói mũi hài. Đây là khu vực an vị hệ tượng Phật giáo.

Đền Thánh và tòa Giá roi: Đền Thánh được dựng theo dạng thức mặt bằng chữ Công, gồm 3 tòa: Thiêu hương, Ống muống, Thượng điện. Phía trước đền là toà Giá roi.

Gác chuông chùa Keo: Được dựng trên một nền gạch xây vuông vắn, gác chuông cao 11m, được làm theo dạng thức chồng diêm cổ các, gồm có 3 tầng, 12 mái, khung gỗ, mái lợp ngói mũi hài. Tầng một có treo một khánh đá dài 1,2m; tầng hai có quả chuông đồng cao 1,3m với đường kính được đúc vào thời Lê Hy Tông năm 1686; tầng ba và tầng thượng treo chuông nhỏ cao 0,62m, đường kính 0,69m đúc năm 1796. Đặc biệt, bộ mái gác chuông có kết cấu gần 100 đàn đầu voi. Đây là công trình nghệ thuật bằng gỗ độc đáo, là viên ngọc quý tiêu biểu cho kiến trúc cổ nước ta thời Lê, được đánh giá là gác chuông to, đẹp nhất Việt Nam và được chọn làm một trong những biểu tượng văn hóa của đất Thái Bình.

Chùa còn là nơi hiện đang lưu giữ và 197 di vật, cổ vật gắn với lịch sử hình thành và phát triển của chùa (từ thế kỷ XVII đến nay), được tạo tác từ nhiều loại chất liệu (gỗ, đá, đồng), có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học đặc sắc. Tiêu biểu là hương án được chạm theo kiểu cỏ rối ô xa, đế cuốn chân quỳ dạ cá, hai tầng

bao quanh thân bệ.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chùa Keo (Thái Bình) thường mở hội 2 lần trong một năm. Hội xuân được tổ chức ngày mùng 4 tháng Giêng, mang tính chất của một lễ hội nông nghiệp. Ngoài các nghi lễ thông thường, trong hội còn có nhiều trò đặc sắc như: thi nấu cơm, thi ném pháo, thi bắt vịt, trong đó, thi nấu cơm được coi là hoạt động trung tâm của hội. Hội tháng 9 được tổ chức vào ngày 13 đến ngày 15, gắn với ngày sinh (13/9), ngày mất (14/9) của Thánh Dương Không Lộ và một số lễ nghi gắn với Phật giáo. Cũng như nhiều lễ hội khác ở nước ta, sau Cách mạng tháng Tám, hội chùa Keo (Thái Bình) đã có một thời gian bị gián đoạn. Trong khoảng vài chục năm trở lại đây, hội chùa Keo (Thái Bình) đã được phục hồi theo như lệ cũ để phục vụ nhu cầu văn hóa của cộng đồng, tuy nhiên, một số nghi thức và trò diễn trong hội xưa đã được giản lược, cải biên để phù hợp với đời sống hiện nay.

Tháng 4 năm 1962, chùa Keo được công nhận là Di tích lịch sử - văn hoá Quốc gia. Tháng 9/2012, chùa Keo được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt. Tháng 10/2017, chùa đón nhận bằng ghi danh lễ hội chùa Keo là Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia.



Chiếc hương án được tạo tác thế kỷ 17 đặt trong tòa ống muống chùa Keo Thái Bình, được công nhận bảo vật quốc gia năm 2021.



Bộ cánh cửa gỗ chạm hình tượng rồng thế kỷ 17 ở chùa Keo, tỉnh Thái Bình được công nhận bảo vật quốc gia năm 2017.

Chùa có hai Bảo vật quốc gia là: Hai cánh cửa chạm hình rồng (năm 2017) và Hương án (năm 2021). Bộ cánh cửa ở giữa tam quan nội, khi khép lại thành bức phù điêu "Lưỡng long mẫu tử chầu nguyệt" là tuyệt tác mỹ thuật thời Lê Trung Hưng. Những nét đao mác vút lên, các đường chạm rồng mềm mại thể hiện kỹ thuật điêu khắc bậc thầy của những người thợ thủ công thời đó. Hương án cũng được tạo tác thời Lê Trung Hưng, thế kỷ XVII, làm bằng gỗ quý. Hương án có kích thước khá lớn, dài 227cm, rộng 156cm và cao 153cm. Trên phần mặt, thân và chân hương án, các nghệ nhân với trình độ hoàn hảo, công phu đã dày công chạm khắc các chi tiết phức tạp, tỉ mỉ nhưng hài hòa, đối xứng, thể hiện nghiêm cẩn đề tài thiết kế của nghệ nhân điêu khắc gỗ.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử và sự tàn phá của thời gian, chùa Keo Thái Bình vẫn đứng vững như một biểu tượng trường tồn của văn hóa và đức tin. Không chỉ là một kiệt tác kiến trúc gỗ độc bản, nơi đây còn là "linh hồn" kết nối quá khứ với hiện tại, lưu giữ những giá trị nghệ thuật và tâm linh quý báu của dân tộc. Tìm về chùa Keo là tìm về cội nguồn, để thêm tự hào và ý thức được trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo tồn một di sản vô giá của đất nước cho các thế hệ mai sau.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**